

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày 29 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê Anh Đức - Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HSST, ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐ XXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn T** (Tên gọi khác: không; Giới tính: nam, sinh ngày: 21/7/1989; Nơi sinh: xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 4, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Đặng Văn C; sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Phan Thị P, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: có 02 người, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phạm Xuân V** (Tên gọi khác: không; Giới tính: nam, sinh ngày 08/6/1972; Nơi sinh: xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Phạm Xuân T (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị P (đã chết); Con: có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ

An tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 52/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2018; Ngày 27/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 96/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2021. Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Trần Thị H** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nữ, sinh ngày: 14/4/1977; Nơi sinh: xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 4/12; Họ tên cha: Trần Đức L (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1943; Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Chồng: không có; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện, giám hộ cho bị cáo Đặng Văn T: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1960 (Bố đẻ bị cáo Đặng Văn T)

Địa chỉ: xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T và Trần Thị H : Bà Vũ Thị Hồng, Trợ giúp pháp lý viên: Nơi công tác: Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2021, tại khu vực xóm 3, xã C, huyện Y, Công an xã C, huyện Y phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T đang có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng và 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 01 viên nén hình tròn, màu hồng (T khai nhận là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/9/2021 có một nam thanh niên (T không rõ tên tuổi, địa chỉ) sử dụng điện thoại di động số 0346849.337 gọi vào số điện thoại 0966.287.228 của Đặng Văn T và nhờ T mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp thì T đồng ý. Hai bên thống nhất gặp nhau tại ngã tư xóm 3, xã C, huyện Y, khi gặp nhau nam thanh niên đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Nhận được tiền, T đi xe mô tô Wave màu xanh, BKS 37Z5-7055 mượn của chị Đặng Thị N sinh năm 1977 trú xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà Trần Thị H , trên đường đi T gọi điện cho H và hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì H đồng ý bán cho T. Tại đây, T đi vào phòng ngủ của Hiền, gõ cửa phòng thì nghe tiếng 01 người đàn ông, T đưa cho người này 400.000 đồng, người

này mở hé cửa lấy tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn, màu hồng (là ma túy) (T không nhìn thấy mặt người đàn ông này và không biết là ai). T cầm gói ma túy mua được, chia thành 02 gói, 01 gói chứa 05 viên và 01 chứa 01 viên rồi điều khiển xe mô tô đến gặp nam thanh niên nói trên để giao ma túy. Khi đi đến xóm 3, xã C, huyện Y thì bị Công an xã C bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của Đặng Văn T, ngày 05/9/2021, cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị H. Lúc này, Trần Thị H và Phạm Xuân V đều có mặt tại nhà H. Quá trình khám xét phát hiện: 01 mảnh giấy kim tuyến màu vàng xám bên trên có chứa 01 viên nén hình tròn, màu hồng và 01 mảnh giấy kim tuyến màu vàng xám bên trên có nửa viên nén hình tròn, màu hồng (nghĩ là ma túy) để tại vị trí chân tủ đựng thuốc sát mếp tường trong phòng ngủ của Trần Thị H; 01 bao potylen màu trắng bên trên có chữ bỏ thận pv bên trong có chứa 11 viên nén, hình tròn, màu xanh (nghĩ là ma túy) để trong ngăn kéo tủ đựng thuốc trong phòng ngủ Trần Thị H; 01 ống nhựa hình tròn màu trắng đường kính 2,5cm, dài 15 cm bên trong chứa 01 gói nilon màu đen bên trong gói nilon có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) trên cạnh cây ngũ gia bì cạnh bể nước của Hiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Xuân V (lúc này đang có mặt tại nhà Trần Thị H) thu trong túi quần V đang mặc 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 10 viên nén, hình tròn màu hồng (nghĩ là ma túy).

Quá trình điều tra Trần Thị H và Phạm Xuân V khai nhận: V và H có mối quan hệ tình cảm với nhau, V thường xuyên đến nhà H ăn ở và sinh hoạt. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V đi bộ từ nhà H đến khu vực ngã tư xã C, huyện Y để tìm người mua ma túy. Tại đây, V gặp một người đàn ông không quen biết, V hỏi mua người này 450.000 đồng ma túy thì người này đồng ý, V đưa tiền cho người này, người này nói V đợi. Khoảng 30 phút sau người này quay lại đưa cho V 01 gói nilon màu đen, bên trong có 12 viên ma túy hình tròn, màu hồng rồi điều khiển xe máy đi. Lúc này, V thấy 01 gói nilon màu đen rơi từ trên người của người đàn ông này xuống đất, V lại nhặt và nghĩ là gói ma túy nên cầm đem về nhà Trần Thị H. Khi về nhà H, V mở gói nilon màu đen nhặt được ra kiểm tra thì thấy có 12 viên nén hình tròn, màu xanh, V lấy 01 viên sử dụng, 11 viên còn lại V để vào trong bao Potylen màu trắng in chữ “BỎ THẬN PV” màu đỏ rồi cất giấu trong ngăn tủ đựng thuốc trong phòng ngủ của H để sử dụng sau. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, tại phòng ngủ của H, V lấy ra gói nilon màu đen bên trong có chứa 12 viên ma túy đã mua được rồi lấy 02 viên ma túy để sử dụng. V lấy 01 mảnh giấy kim tuyến của bao thuốc là Thăng Long để chuẩn bị sử dụng ma túy, Trần Thị H đi vào phòng ngủ và nhìn thấy V đem 02 viên ma túy để trên 02 mảnh giấy rồi dùng bật lửa đốt để sử dụng. V tiếp tục dùng ống hút bằng nhựa có sẵn ở phòng ngủ của H rồi dùng bật lửa đốt 01 mảnh giấy có chứa 01 viên ma túy để hút, V rủ H sử dụng ma túy thì H đồng ý. Khi đang sử dụng được khoảng 1/2 viên thì bật lửa bị hỏng nên V để gói giấy kim tuyến chứa viên ma túy mà V, H đang sử dụng và 01 gói giấy kim tuyến chứa 01 viên ma túy chưa sử dụng vào vị trí chân tủ đựng thuốc sát mếp tường phòng ngủ

và sửa bật lửa. Quá trình này, H đều nhìn thấy, sau đó H lên giường ngủ, V sửa bật lửa khoảng 15 phút nhưng không sửa được nên V để số ma túy còn lại tại vị trí nói trên rồi đi ngủ. Quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà ở của H đã thu giữ số ma túy này.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trưng cầu giám định về loại chất ma túy, khối lượng ma túy thu được của các đối tượng nói trên.

Tại Bản kết luận số 1290 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“02 mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Đặng Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Đặng Văn T có tổng khối lượng là 0,565 gam”.*

Tại Bản kết luận số 1288 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Mẫu vật ký hiệu M1 thu giữ của Phạm Xuân V gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Phạm Xuân V có tổng khối lượng 0,955 gam.

- Các mẫu vật ký hiệu M2, M3, M4 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị H gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

- Số viên nén màu hồng thu giữ trong nhà ở của Trần Thị H có tổng khối lượng 0,14gam.

- Số viên nén hình tròn màu xanh thu giữ trong nhà ở của Trần Thị H có tổng khối lượng là 1,135 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M5) thu giữ trong khu vực giếng nhà ở của Trần Thị H gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng này có tổng khối lượng là 0,655gam”.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Đặng Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 60 ngày 10/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương (Phân Viện pháp y tâm thần Bắc Miền trung) kết luận:

“- Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Đặng Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ, kèm theo có các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã bệnh là F16.2/G40.6

Tại các thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm giám định, bị can Đặng Văn T bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn, có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ, kèm theo có các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã bệnh là F16.2/G40.6

- Tại các thời điểm nêu trên, bị can Đặng Văn T đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Do đó, Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Đặng Văn T khai đã liên lạc và mua ma túy của Trần Thị H, quá trình đổi chất, H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T.

Đối với 11 viên ma túy để trong ngăn tủ kéo tủ đựng thuốc phòng ngủ của H do Phạm Xuân V cất giấu, Trần Thị H khai nhận không biết của ai và không biết trong đó có ma túy. Số chất bột màu trắng (là ma túy) thu giữ ở trên cành cây ngũ gia bì bên cạnh bể nước nhà H, Phạm Xuân V, Trần Thị H đều khai nhận không biết của ai, hiện chưa xác định được số ma túy này là của ai, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ.

Vật chứng, xử lý vật chứng trong vụ án:

- Thu giữ của Đặng Văn T : 02 gói ni lông màu đen, bên trong gói thứ nhất chứa 01 viên ma túy loại Methamphetamine, 01 gói ni lông màu đen bên trong có chứa 05 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,565g (không phải năm trăm sáu mươi lăm gam) trong đó đã lấy mẫu đi giám định 03 viên có khối lượng 0,3 g (không phải ba gam) không hoàn lại, còn lại 02 viên có khối lượng 0,265g (không phải hai trăm sáu mươi lăm gam);

- Thu giữ của Phạm Xuân V: 01 gói ni lông màu đen được buộc dây nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,955g (không phải chín trăm năm mươi lăm gam), trong đó đã lấy mẫu đi giám định 04 viên có khối lượng 0,4 g (không phải bốn gam) không hoàn lại, hiện còn 06 viên có khối lượng 0,555g (không phải năm trăm năm mươi lăm gam)

- Thu giữ của Phạm Xuân V 01 bao Potylen màu trắng bên trên in chữ “BỒ THẬN PV” màu đỏ bên trong có chứa 11 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,135g (Một phẩy một trăm ba mươi lăm gam), trong đó đã lấy mẫu đi giám định 05 viên có khối lượng 0,5g (không phải năm gam) không hoàn lại, hiện còn 06 viên có khối lượng 0,635 g (không phải sáu trăm ba mươi lăm gam).

- Thu giữ tại phòng ngủ của Trần Thị H 02 mảnh giấy kim tuyến màu vàng xám, đã bị đốt xám đen, trên mảnh giấy thứ nhất có chứa 01 viên ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,1g (không phải một gam), trên mảnh giấy thứ 02 có chứa 01 viên ma túy (Mehtamphetamine) không rõ hình dạng khối lượng 0,04g (không phải không bốn gam), đã lấy toàn bộ số ma túy đi giám định không hoàn lại.

- Thu giữ trong nhà ở của Trần Thị H 01 ống nhựa màu trắng, ở giữa gắn 01 đoạn ống thông vào phần phía bên trong ống nhựa, bên ngoài là ống inox màu trắng dài 3,5cm, đường kính 0,5cm, phần bên trong là dật ống nhựa màu đen dài 05cm, đường kính 0,5 cm, phía trên nắp có gắn 01 đoạn dây nhựa màu đen dài 20cm, đường kính 05 cm tạo thành 01 ống hút.

- Thu giữ 01 chiếc bật lửa màu xanh bên trên in chữ 555.

- 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng đường kính 2,5cm, dài 15 cm bên trong chứa 0,655g Heroine, đã lấy mẫu đi giám định không hoàn lại 0,135g (không phải một trăm ba mươi lăm gan, hiện còn 0,52g (không phải năm mươi hai gam).

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A30, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0966.287.228 của Đặng Văn T.

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0968.027.730 và số thuê bao 0368.693.608 của Phạm Xuân V.

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, GALAXY A21, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0587.401.704 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, đã qua sử dụng có chứa số thuê bao 0962.286.454 của Trần Thị H.

Tất cả vật chứng nói trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Thu giữ 01 chiếc xe mô tô loại Wave, màu xanh, đã qua sử dụng, BKS 37Z5-7055 của Đặng Văn T, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị N sinh năm 1977 trú xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Thu giữ của Đặng Văn T số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng), hiện đang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành.

Tại bản cáo trạng số:28/CT-VKSYT, ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Đặng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Phạm Xuân V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015; Truy tố Trần Thị H về tội Tàng trữ tái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015,

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, q khoản 1 Điều 251 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Xuân V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định và các vật chứng liên quan khác được thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Thị H.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A30, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0966.287.228 của Đặng Văn T.

Trả lại cho Trần Thị H 02 chiếc điện thoại di động trong đó 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG, GALAXY A21, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0587.401.704 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, đã qua sử dụng có chứa số thuê bao 0962.286.454 thu của Trần Thị H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Đặng Văn T do mua bán ma túy.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

Người bào chữa cho các bị cáo, không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Người bào chữa cho rằng bị cáo Đặng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, q khoản Điều 51 của BLHS nên cần áp dụng điều 54 của BLHS để xử dưới khung đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 08 tháng tù là phù hợp. Bị cáo Trần Thị H bản thân là phụ nữ trình độ văn hóa không cao, nhân thân bị cáo tốt, năm 2020 bị cáo đã tham gia hoạt động hội thiện nguyện khắc phục lũ lụt miền trung, mẹ đẻ của bị cáo có công với nước được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, đã tham gia hỏa tuyến bảo vệ đất nước, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo với mức án 01 năm tù là đủ nghiêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2021, tại xóm 3, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã C, huyện Y phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T thu giữ 06 viên nghi là ma túy có khối lượng 0,565g (không phẩy năm trăm sáu mươi lăm gam). Căn cứ lời khai của Trần Văn T, công an đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Trần Thị H đã thu giữ của Trần Thị H 0,14g (không phẩy mười bốn gam) và Phạm Xuân V 2,23g (hai phẩy hai mươi ba gam) nghi là là ma túy. Toàn bộ số ma túy thu của Đặng Văn T, Trần Thị H, Phạm Xuân V được lấy mẫu trưng cầu giám định, được phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận ma túy có tên gọi là Methamphetamine. Quá trình điều tra, tại phiên tòa Đặng Văn T khai số ma túy bị công an thu giữ là do T mua

của người đàn ông không biết danh tính tại nhà Trần Thị H, với mục đích bán lại cho người khác. Bị cáo Trần Thị H, Phạm Xuân V khai số ma túy bị công an thu giữ là do các bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo vật chứng thu giữ, kết quả giám định, tra cứu về nhân thân của từng bị cáo. Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Đặng Văn T cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của Phạm Xuân V và Trần Thị H đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Đặng Văn T, Phạm Xuân V, Trần Thị H. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung các bị can và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý Đặng Văn T, Phạm Xuân V, Trần Thị H theo qui định tại Điều 249 và Điều 251 của BLHS. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Phạm Xuân V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 và truy tố Trần Thị H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy do Đặng Văn T, Phạm Xuân V, Trần Thị H thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm, nếu người nào thực hiện bất được sẽ bị xử lý nghiêm minh bằng những chế tài nghiêm được qui định trong bộ luật hình sự. Tuy biết vậy nhưng chỉ muốn có tiền, để phục vụ cho việc nghiện ma túy bị cáo T đã mua ma túy để bán lại để hưởng chênh lệch, bị cáo V, bị cáo H đã tàng trữ ma túy để phục vụ mình lúc cần thiết. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân của các cần phân hóa để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo, qua đó để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Vụ án có 3 bị cáo, tội danh, nhân thân, mức độ thực hiện hành vi phạm tội khác các bị cáo khác nhau. Đặng Văn T phạm tội độc lập, Trần Thị H, phạm Xuân V đồng phạm với nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên cần phân tích đánh giá để xử lý đối với từng bị cáo.

[4] Đối với Đặng Văn T tuy nhân thân chưa có vi phạm gì, nhưng theo gia đình bị cáo thì do theo bạn bè xấu đã nghiện ma túy. Mặc dù bị cáo được giám định là người bị hạn chế một phần điều khiển hành vi. Nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại hưởng tiền chênh lệch thì bị cáo rất minh mẫn, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì háo lợi nên

bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội và cái giá phải trả là bị công an xã bắt quả tang. Do vậy cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian với mức án tương xứng, có tính chất nhân đạo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với bị cáo Phạm Xuân V có nhân thân xấu, có hai tiền án, tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 3/2021, mới ra tù đến tháng 9/2021 tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo không từ bỏ việc vi phạm pháp luật, khó cải tạo, chứng nào tật ấy. Do vậy cần tiếp tục các ly bị cáo ra ngoài xã hội, xử phạt bị cáo với mức án như viện kiểm sát đề nghị mới có tính giáo dục trừng trị đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này là lần thứ 3, hai lần trước chưa được xóa án tích, nay phạm tội được xác định là tái phạm nguy hiểm, đây không phải là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo mà là tình tiết định khung để truy tố, xét xử đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với Trần Thị H bản thân là phụ nữ đã bước sang tuổi trung niên, độ tuổi này nhận thức rất chín chắn rõ ràng những việc làm sai trái pháp luật cấm. Tuy biết vậy nhưng bản thân bị cáo thường giao du với những đối tượng xấu dẫn sử dụng ma túy, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật Tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo phải trả giá là bị bắt, chờ phán quyết của pháp luật. Xét tính chất vụ án, hành vi vi phạm bị cáo thực hiện và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, năm 2020 bị cáo đã tham gia hoạt động hội thiện nguyện khắc phục lũ lụt miền trung. Mẹ đẻ của bị cáo có công với nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đã tham gia hỏa tuyến bảo vệ đất nước. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định, tài sản không có gì đáng kể, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Đặng Văn T 02 gói ni lông màu đen, bên trong gói thứ nhất chứa 01 viên ma túy loại Methamphetamine,

01 gói ni lông màu đen bên trong có chứa 05 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,565g (không phải năm trăm sáu mươi lăm gam) trong đó đã lấy mẫu đi giám định 03 viên có khối lượng 0,3 g (không phải ba gam) không hoàn lại, còn lại 02 viên có khối lượng 0,265g (không phải hai trăm sáu mươi lăm gam); Thu giữ của Phạm Xuân V: 01 gói ni lông màu đen được buộc dây nylon màu trắng bên trong có chứa 10 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,955g (không phải chín trăm năm mươi lăm gam), trong đó đã lấy mẫu đi giám định 04 viên có khối lượng 0,4 g (không phải bốn gam) không hoàn lại, hiện còn 06 viên có khối lượng 0,555g (không phải năm trăm năm mươi lăm gam); Thu giữ của Phạm Xuân V 01 bao Potylen màu trắng bên trên in chữ “BỒ THẬN PV” màu đỏ bên trong có chứa 11 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,135g (Một phẩy một trăm ba mươi lăm gam), trong đó đã lấy mẫu đi giám định 05 viên có khối lượng 0,5g (không phải năm gam) không hoàn lại, hiện còn 06 viên có khối lượng 0,635 g (không phải sáu trăm ba mươi lăm gam). Thu giữ tại phòng ngủ của Trần Thị H 02 mảnh giấy kim tuyến màu vàng xám, đã bị đốt xám đen, trên mảnh giấy thứ nhất có chứa 01 viên ma túy (Methamphetamine) khối lượng 0,1g (không phải một gam), trên mảnh giấy thứ 02 có chứa 01 viên ma túy (Mehtamphetamine) không rõ hình dạng khối lượng 0,04g (không phải không bốn gam), đã lấy toàn bộ số ma túy đi giám định không hoàn lại; Thu giữ trong nhà ở của Trần Thị H 01 ống nhựa màu trắng, ở giữa gắn 01 đoạn ống thông vào phần phía bên trong ống nhựa, bên ngoài là ống inox màu trắng dài 3,5cm, đường kính 0,5cm, phần bên trong là dật ống nhựa màu đen dài 05cm, đường kính 0,5 cm, phía trên nắp có gắn 01 đoạn dây nhựa màu đen dài 20cm, đường kính 05 cm tạo thành 01 ống hút; Thu giữ 01 chiếc bật lửa màu xanh bên trên in chữ 555; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng đường kính 2,5cm, dài 15 cm bên trong chứa 0,655g Heroine, đã lấy mẫu đi giám định không hoàn lại 0,135g (không phải một trăm ba mươi lăm gam, hiện còn 0,52g (không phải năm mươi hai gam); Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A30, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0966.287.228 của Đặng Văn T; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0968.027.730 và số thuê bao 0368.693.608 của Phạm Xuân V ;Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, GALAXY A21, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0587.401.704 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen đã qua sử dụng có chứa số thuê bao 0962.286.454 của Trần Thị H.

Xét số vật chứng là ma túy sau khi lấy mẫu trưng cầu giám còn lại là chất cấm và những vật chứng liên quan còn lại được thu giữ trong quá trình điều tr là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

Đối với 04(bốn) chiếc điện thoại di động thu giữ nêu trên, trong có 01 chiếc thu của Đặng Văn T , chiếc điện thoại này là phương tiện để bị cáo T giao dịch để mua bán ma túy, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. 02 (hai) chiếc điện thoại thu của bị cáo Trần Thị H và 01 chiếc điện thoại thu của bị cáo Phạm Xuân Vi, quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định 03 chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H, bị cáo V.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo T số tiền 100.000 đồng, xét đây là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy của bị cáo nên cần sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô loại Wave, màu xanh, đã qua sử dụng, BKS 37Z5-7055 thu của bị cáo T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị N sinh năm 1977 trú xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra là đúng vì khi mượn xe đi chị N không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Quá trình khám xét chỗ ở của Trần Thị H, cơ quan điều tra còn thu giữ 11 viên ma túy để trong ngăn tủ kéo tủ đựng thuốc phòng ngủ của H do Phạm Xuân V cất giấu, Trần Thị H khai nhận không biết của ai và không biết trong đó có ma túy. Số chất bột màu trắng (là ma túy) thu giữ ở trên cành cây ngũ gia bì bên cạnh bể nước nhà Hiền, Phạm Xuân V, Trần Thị H đều khai nhận không biết của ai, hiện chưa xác định được số ma túy này là của ai, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ là đúng qui định là đúng qui định.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn T, Phạm Xuân V, Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 05/9/2021).

2.Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Xuân V** 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 05/9/2021).

3.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị H** 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 05/9/2021).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và những vật chứng liên quan gồm:

-02 gói ni lon màu đen,vỏ bao bì niêm phong ban đầu và 03 viên nén màu hồng loại ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,265 gam thu giữ của Đặng Văn T đã được niêm phong lại.

-01 gói ni lon màu đen được buộc bằng dây ni lon màu trắng, vỏ bì niêm phong ban đầu và 06 viên nén hình tròn màu hồng loai ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,555 gam thu giữ của Phạm Xuân V đã được niêm phong lại.

- 01 bao potylen mỳ trắng trên in chữ BỔ THẬN PV màu đỏ, vỏ bao bì niêm phong ban đầu và 06 viên nén hình tròn màu xanh là loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,635gam thu giữ trong nhà ở của Trần Thị H được niêm phong lại đúng qui định.

- 02 mảnh giấy kim tuyến màu vàng xám, đã bị đốt xám đen, vỏ bao bì niêm phong ban đầu thu giữ trong nhà của Trần Thị H được niêm phong lại theo đúng quy định,

- 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng đường kính 2,5cm, dài 15cm bên trong chứa 0.52 gam chất bột màu trắng là ma túy (Heroin), vỏ niêm phong ban đầu thu giữ trong nhà ở của Trần Thị H được niêm phong lại theo đúng quy định.

- 01 ống nhựa màu trắng, ở giữa gắn một đoạn ống thông vào phần phía bên trong ống nhựa, phần bên ngoài ống là ống inox màu trắng dài 3,5cm, đường kính 0,5cm, phần bên trong là dây ống nhựa màu đen dài 0,5cm, đường kính 0,5cm, phía trên nắp có gắn một đoạn dây nhựa màu đen dài 20cm, đường kính 0,5cm tạo thành một ống hút, đã qua sử dụng thu giữ trong nhà ở Trần Thị H .

- 01 chiếc bật lửa màu xanh, bên trên in nhãn “555”, đã qua sử dụng,

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A30, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0966.287.228 của Đặng Văn T .

- Trả lại cho Đặng Thị H 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG, GALAXY A21, màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0587.401.704 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, đã qua sử dụng có chứa số thuê bao 0962.286.454 của Trần Thị H ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, có chứa số thuê bao 0968.027.730 và số thuê bao 0368.693.608 của Phạm Xuân V.

Những vật chứng nêu trên đã được Công an huyện Yên Thành giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2022.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu của Đặng Văn T đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số:0008897, ngày 24/3/2022.

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Đặng Văn T , Phạm Xuân V , Trần Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, người bào chữa, người đại diện cho bị cáo Đặng Văn T được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc